

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP CHO NGƯỜI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Ngô Trí Dũng, Nguyễn Thị Phương Hoa
Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên
Email: dungnt29@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực thực hiện nghề Kế toán doanh nghiệp trong quá trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: Nghề Kế toán doanh nghiệp, chuyển đổi số, năng lực thực hiện.

DEVELOPING THE COMPETENCY OF STUDENTS MAJORING IN BUSINESS ACCOUNTING IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION NOWADAYS

Ngo Tri Dung, Nguyen Thi Phuong Hoa
Hung Yen College of Industry
Email: dungnt29@gmail.com

Abstract: The article focuses on proposing some measures to develop the competency of students majoring in business accounting in the context of digital transformation nowadays.

Keyword: Business accounting occupation, digital transformation, competency.

Nhận bài: 23/04/2025

Phản biện: 21/05/2025

Duyệt đăng: 24/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mục tiêu đào tạo nhân lực trực tiếp thực hiện công việc kế toán trong các doanh nghiệp. Quá trình đào tạo đặt trọng tâm vào việc rèn luyện và phát triển năng lực thực hành nghề cho người học. Trong giai đoạn hiện nay, chuyển đổi số trở thành một xu thế tất yếu, một yêu cầu khách quan đặt ra đối với quá trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp. Chính vì vậy, phát triển năng lực nghề Kế toán doanh nghiệp cho người học trong bối cảnh chuyển đổi số giúp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và người học nắm bắt cơ hội và vượt qua các thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư mang lại.

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu, nhóm tác giả đã phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu về đào tạo theo năng lực thực hiện, tìm hiểu về các công nghệ mới gắn liền với cuộc CMCN lần thứ tư, kết hợp với tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của cá nhân trong việc dạy học các môn học chuyên môn nghề Kế toán doanh nghiệp và trải nghiệm nghề nghiệp trong thực tế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu đặt ra đối với nghề Kế toán doanh nghiệp

Cuộc CMCN lần thứ tư là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới. Việt Nam được cho

là một trong những quốc gia có khả năng thích ứng tương đối tốt với cuộc cách mạng này nhờ sự chủ động tạo dựng môi trường phát triển công nghệ với nguồn nhân lực chất lượng cao về ngành công nghệ [3]. Năm 2020, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng tới mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Nền kinh tế số có đặc trưng cơ bản là dựa trên dữ liệu lớn, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối. Phát triển nguồn nhân lực số trở thành xu hướng phát triển tất yếu trong thời gian tới đối với tất cả các ngành nghề, lĩnh vực trong đó có lĩnh vực Kế toán doanh nghiệp.

2.2. Phân tích năng lực thực hiện nghề Kế toán doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số

Năng lực thực hiện là khả năng thực hiện được nhiệm vụ, công việc trong nghề theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó. Năng lực thực hiện là các kiến thức, kỹ năng, thái độ đòi hỏi đối với một người để thực hiện hoạt động có kết quả ở một công việc hoặc một nghề [2, tr.14]. Cấu trúc của năng lực thực hiện của một nghề bao gồm 4 bộ phận: năng lực thực hiện công việc cụ thể, năng lực quản lý công việc, năng lực xử lý các sự cố, năng lực hoạt động trong môi trường làm việc [1, tr.5].

Như vậy, năng lực thực hiện nghề Kế toán

doanh nghiệp là khả năng thực hiện các nhiệm vụ, các công việc của nghề Kế toán doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn đặt ra; là sự tích hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để người học có thể tìm được việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Theo cấu trúc của năng lực thực hiện nói chung, năng lực thực hiện nghề Kế toán doanh nghiệp bao gồm:

Một là, năng lực thực hiện các công việc cụ thể của nghề Kế toán doanh nghiệp: thao tác chứng từ (thiết kế, lập, tiếp nhận, xử lý, hoàn thiện), tính giá các đối tượng, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán...

Hai là, năng lực quản lý công việc: phân tích thông tin kinh tế - tài chính, tình hình sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp; lập kế hoạch; lựa chọn phương án tối ưu trong việc giải quyết các tình huống trong nghề Kế toán; thiết lập mối quan hệ giữa kế toán với các đơn vị, cá nhân trong doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện công việc kế toán; thực hiện phân công, phân nhiệm trong kế toán...

Ba là, năng lực xử lý tình huống bất thường: quá trình xử lý, kết quả xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình làm việc (mất tài liệu kế toán, tồn thất tài sản, chậm thanh toán, vi phạm hợp đồng...).

Bốn là, năng lực hoạt động trong môi trường làm việc: Phối hợp, hợp tác làm việc trong phòng kế toán, trong doanh nghiệp; biểu đạt ý tưởng, thông tin để giải quyết công việc; giao tiếp và thực hiện công việc với các đối tác của doanh nghiệp (khách hàng, nhà cung cấp, ngân hàng, nhà đầu tư...).

Trong xu thế chuyển đổi số hiện nay, cả bốn thành phần trên trong năng lực thực hiện nghề Kế toán doanh nghiệp đều chịu sự tác động mạnh mẽ của yếu tố công nghệ. Thực vậy, ứng dụng phần mềm kế toán và các phần mềm chuyên dùng khác (thuế, quản lý tài sản, bảo hiểm, hóa đơn...) giúp người làm kế toán nhanh chóng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn nghề nghiệp, giảm tối đa thời gian, công sức cho việc xử lý, phân loại, kiểm tra chứng từ, ghi sổ kế toán, tổng hợp số liệu, xây dựng các báo cáo kế toán.

Nhờ ứng dụng các phần mềm quản lý nội bộ trong doanh nghiệp, việc thiết lập và duy trì mối quan hệ giữa phòng kế toán và các bộ phận khác trong doanh nghiệp được thực hiện dễ dàng, hiệu quả và năng suất hơn.

Công nghệ dữ liệu lớn, điện toán đám mây, khối chuỗi hỗ trợ người làm kế toán trong việc lưu trữ và khai thác hiệu quả các tài liệu, thông tin kế toán. Do đó, các tình huống bất thường trong công

việc kế toán (mất tài liệu kế toán, chậm thanh toán, vi phạm hợp đồng...) được phòng ngừa hạn chế tối đa. Đồng thời, bối cảnh chuyển đổi số thông qua ứng dụng các công nghệ tiên tiến đã tạo ra một môi trường làm việc thuận tiện cho người làm kế toán trong việc phối hợp, hợp tác làm việc trong phòng kế toán, trình bày các ý tưởng, thông tin để giải quyết công việc, kết nối và thực hiện công việc với các đối tác của doanh nghiệp.

Như vậy, bối cảnh chuyển đổi số hiện nay đã tạo ra nhiều cơ hội lẫn thách thức đối với chất lượng lao động kế toán doanh nghiệp. Chính vì vậy, các cơ sở GDNN cần tận dụng các cơ hội này để tiếp tục phát triển năng lực thực hiện nghề Kế toán doanh nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo tại trường.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực nghề Kế toán doanh nghiệp cho người học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, tăng cường năng lực thích ứng nghề cho người học trong bối cảnh chuyển đổi số

Biện pháp này giúp người học có khả năng thích nghi tốt trong môi trường làm việc của bối cảnh chuyển đổi số.

Trong các buổi sinh hoạt lớp, các giờ học, các buổi ngoại khóa, nhà trường và đội ngũ giáo viên cần truyền đạt để giúp người học có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số tới nền kinh tế - xã hội nói chung, việc học tập nói riêng. Các công nghệ tiên tiến khi được ứng dụng trong công việc chuyên môn nghề Kế toán, mặc dù chúng không hoàn toàn thay thế được con người nhưng các công nghệ đó đang dần thay đổi phương thức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn nghề Kế toán. Nếu không nắm bắt và tận dụng các công nghệ này, người làm kế toán sẽ bị tụt hậu, bị đào thải khi tham gia vào thị trường lao động.

Trong suốt quá trình học tập, người học cần được giúp đỡ để có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về đặc điểm, yêu cầu, tầm quan trọng đối với xã hội và triển vọng phát triển của nghề Kế toán doanh nghiệp. Đồng thời, các cơ sở GDNN cần tạo ra nhiều cơ hội để người học được trải nghiệm nghề nghiệp. Hoạt động rèn luyện tay nghề thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình đào tạo là rất quan trọng để tăng cường năng lực thích ứng nghề cho người học. Ngoài ra, cần chú trọng đến hoạt động đi thực tế, thực tập tại doanh nghiệp, các buổi gặp gỡ chuyên gia kế toán, các buổi rèn kỹ năng giao tiếp, các hoạt động xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao...

Phát triển năng lực tự học tập và rèn luyện cho người học cũng là một cách thức để giúp người học tăng cường khả năng thích ứng nghề. Giáo viên cần tăng cường xây dựng các dự án học tập, tổ chức dạy học đóng vai để gắn chặt giữa lý thuyết và thực hành, gắn với thực tế công việc kế toán doanh nghiệp.

Thứ hai, cải tiến chất lượng giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp

Biện pháp này giúp các cơ sở GDNN có được hệ thống giáo trình chất lượng, liên tục cập nhật kiến thức, công nghệ mới, phù hợp để đưa vào bài giảng, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Về mặt nội dung, hệ thống giáo trình chuyên môn cần tích hợp các công cụ số phục vụ cho công việc kế toán. Ví dụ, giáo trình thuế cần tích hợp các nội dung về khai thác, sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, để người học có cơ hội tìm hiểu và thực hành việc kê khai thuế thực tế ngay trong quá trình học tập. Các phần mềm hỗ trợ công việc chuyên môn khác như bảo hiểm, quản lý tài sản, hóa đơn... cũng cần được đưa vào các giáo trình chuyên môn phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người học được thực hành. Các công cụ công nghệ mới có liên quan đến nghề Kế toán doanh nghiệp cũng cần được nghiên cứu và đưa vào nội dung giáo trình. Chẳng hạn như công nghệ điện toán đám mây cho phép người dùng truy cập và sử dụng tài nguyên máy tính (như máy chủ, lưu trữ, cơ sở dữ liệu, phần mềm) mà không cần phải sở hữu hoặc quản lý hạ tầng phần cứng, với các công cụ như Google Drive, Dropbox, OneDrive... Các nội dung này có thể được tích hợp với các kiến thức chuyên môn để đưa vào nội dung giáo trình để giúp người học khai thác, ứng dụng trong việc lưu trữ chứng từ kế toán số, đóng gói các dữ liệu, thông tin kế toán... Công nghệ trí tuệ nhân tạo rất hữu ích trong việc khai thác và phân tích thông tin tài chính trong việc lập kế hoạch và ra quyết định.

Về mặt phương pháp, cần áp dụng vòng tròn Deming (PDCA) trong quá trình biên soạn giáo trình để chất lượng giáo trình liên tục được cải tiến và nâng cao. *Trong giai đoạn hoạch định chất lượng giáo trình (P)*, cần tập trung vào việc xác định mục tiêu chất lượng giáo trình và xác định cách thức để đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu chất lượng là biên soạn giáo trình phù hợp với yêu cầu dạy học. Với người học, yêu cầu của họ đối với giáo trình thường là: Nội dung ngắn gọn, trọng tâm; cách viết dễ hiểu, có nhiều minh họa phù hợp; cách bố trí nội dung thuận tiện cho việc sử dụng. Người dạy thường yêu cầu giáo trình phải

sát với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo; cập nhật kịp thời các tri thức mới, công nghệ mới trong giai đoạn chuyển đổi số; thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động dạy học. Đồng thời, các cơ sở GDNN cần phải tìm hiểu các yêu cầu của bên sử dụng lao động để phục vụ cho việc biên soạn giáo trình, đảm bảo nội dung giáo trình sát với yêu cầu của thị trường lao động. Mục tiêu chất lượng nêu trên cần phải được cụ thể hóa thành các yêu cầu chất lượng đặt ra đối với giáo trình: Tuân thủ và cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo chi tiết môn học; Đảm bảo tính chính xác, tính hệ thống, gắn với những đòi hỏi thực tế của thị trường lao động; Đảm bảo tính sư phạm, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực; Nguồn tham khảo phải có độ tin cậy, nguồn gốc rõ ràng; việc trích dẫn tham khảo phải thực hiện đúng quy định; Trình bày ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu; sử dụng thuật ngữ nghề nghiệp phổ biến, nhất quán; các hình vẽ, sơ đồ minh họa phải làm sáng tỏ các kiến thức, kỹ năng. *Trong giai đoạn tổ chức thực hiện biên soạn giáo trình (D)*, cần lưu ý xây dựng mục tiêu cho từng chương, bài trong giáo trình mà trọng tâm là các kỹ năng nghề nghiệp; các kiến thức chính cần biên soạn tương ứng với từng mục con của mỗi chương, bài trong giáo trình để đạt được mục tiêu đề ra; phải xác định các ví dụ minh họa, các bài tập thực hành để người học có thể vận dụng lý thuyết và hình thành các kỹ năng. Đối với việc thu thập tài liệu tham khảo, cần phải có các tài liệu thực tế về hoạt động lao động, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp để tăng tính thực tiễn của giáo trình. *Trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động biên soạn giáo trình (C)*, cần lưu ý kiểm tra các bước trong quá trình biên soạn giáo trình, với mục tiêu là phát hiện những khuyết điểm ở mỗi bước biên soạn, tìm kiếm nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục. Hoạt động đánh giá, nghiệm thu giáo trình được thực hiện khi đã hoàn tất các công việc trong quy trình biên soạn giáo trình. Công việc này phải được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật GDNN và nhất thiết phải có sự tham gia đánh giá của đại diện bên sử dụng lao động để đảm bảo các mục tiêu chất lượng đề ra. *Trong giai đoạn điều chỉnh, cải tiến chất lượng biên soạn giáo trình (A)*, cần thực hiện trên cơ sở các kết quả kiểm tra, đánh giá ở trên nhằm đảm bảo mục tiêu chất lượng đã xây dựng. Ngay sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá, phải thực hiện các hoạt động điều chỉnh.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới phương pháp đào tạo

ngành Kế toán doanh nghiệp

Biện pháp này giúp các cơ sở GDNN liên tục cải tiến phương pháp dạy và học trong bối cảnh chuyển đổi số, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động.

Trong quá trình đào tạo tại trường, các cơ sở GDNN cần tăng cường việc dạy học tích hợp đối với các môn học chuyên môn ngành Kế toán doanh nghiệp. Mục đích của dạy học tích hợp là hình thành ở người học các năng lực giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn trong công tác Kế toán doanh nghiệp dựa trên sự huy động nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng có gắn kết chặt chẽ với nghề kế toán (như luật kinh tế, quản trị học, kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh...). Cần xây dựng các chủ đề tích hợp để dạy học khoa học. Ví dụ, với kiến thức luật kinh tế, các chủ đề tích hợp có thể là: Hạch toán chi phí mua hàng của doanh nghiệp theo từng phương thức mua; xây dựng các phương án thanh toán với bên bán sao cho có lợi nhất cho doanh nghiệp; hạch toán tài sản phục vụ đăng ký doanh nghiệp, tổ chức hạch toán vốn góp của các cổ đông trong công ty cổ phần, xây dựng hệ thống tài khoản kế toán trong doanh nghiệp tư nhân... Các kiến thức kỹ năng giao tiếp như: kỹ năng lắng nghe khách hàng, nhà cung cấp (trong việc thu nợ, lập chứng từ, hồ sơ thanh toán...), kỹ năng đặt câu hỏi (để thu thập thông tin về năng lực thanh toán của khách hàng, triển vọng thực hiện điều khoản thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng...), kỹ năng thuyết phục (đưa ra những lý lẽ, những bằng chứng, những ví dụ, phân tích và giải thích cho khách hàng, người bán để họ cảm thấy đúng, thấy tin tưởng vào phương án thanh toán đưa ra, làm theo phương án thanh toán đã thỏa thuận...) cũng cần được tích hợp vào các nội dung chuyên môn để xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, hướng tới việc xử lý các tình huống trong quá trình làm

việc giữa kế toán với khách hàng, nhà cung cấp.

Trong quá trình đào tạo tại doanh nghiệp, cần đổi mới các nội dung đi thực tế, thực hành, thực tập để người học được trải nghiệm và tìm hiểu thực tế vận dụng kiến thức trong công tác kế toán tại doanh nghiệp, thu thập tài liệu kế toán có liên quan. Việc đổi mới nội dung đi thực tế này sẽ góp phần tạo ra một môi trường học tập nghề Kế toán sát với môi trường làm việc thực tế. Qua đó, góp phần phát triển năng lực hoạt động trong môi trường làm việc, năng lực xử lý các tình huống bất thường của người học. Nội dung thực tập, thực hành cần hướng tới việc người học được trải nghiệm thực tế nghề nghiệp tại các doanh nghiệp, tìm hiểu các tình huống giao tiếp thường gặp giữa nhân viên kế toán và các chủ thể khác trong quá trình thực hiện công việc, tìm hiểu cách thức giải quyết vấn đề giao tiếp phát sinh.

Thứ tư, tăng cường cơ sở vật chất trong đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp

Các cơ sở GDNN cần mở rộng đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại, mà trọng tâm là hệ thống máy tính phục vụ dạy và học. Đồng thời, các phần mềm ứng dụng phục vụ công việc kế toán cần phải được đầu tư và cài đặt để người học được thực hành (phần mềm kế toán, thuế, hóa đơn, bảo hiểm, quản lý tài sản...). Hệ thống mạng cần đủ mạnh để người học có thể truy cập internet và khai thác các ứng dụng công nghệ hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số để phục vụ cho quá trình học tập.

III. KẾT LUẬN

Lĩnh vực Kế toán là một trong các lĩnh vực chịu sự tác động lớn trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Phát triển năng lực thực hiện nghề Kế toán doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số sẽ góp phần phát triển nguồn nhân lực số trong các doanh nghiệp Việt Nam phục vụ cuộc CMCN lần thứ tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Mạnh Cường (2011), *Chuyên đề NLTH và DHTH trong đào tạo nghề*, Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đức Trí (1993), *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên NLTH và xây dựng tiêu chuẩn nghề*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp bộ B93-38-24, Trung tâm Nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Tuấn Anh (2022), *Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến thế giới, khu vực và Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản (điện tử).
4. <https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/825809/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-den-the-gioi%2C-khu-vuc-va-viet-nam.aspx>.